

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **102/2021/DSST**

Ngày: 22/12/2021

V/v “**yêu cầu tuyên bố văn bản
công chứng vô hiệu**”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

2/ Ông **Nguyễn Văn Mến**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2020/TLST - DS ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc “**yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu**”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2021/QĐXX - ST ngày 26 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 25/12, đường 3/2, phường H L, quận N K, TP. Cần Thơ.

Chỗ ở: 310/4, đường N V L, Tổ 11, Khu vực 3, phường A K, quận N K, TP. Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà **Nguyễn Thị Diễm H**, sinh năm 1989. (Giấy ủy quyền ngày 23/11/2017– BL 29). Có mặt

* **Bị đơn:** Văn phòng Công chứng C T.

Địa chỉ: Số 70A3, KDC H P 1, phường H P, quận C R, TP. Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: ông **Võ Quốc K** – Trưởng văn phòng. (Có đơn xin vắng mặt đề ngày 18/10/2021 – BL 165).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Số 403A/12 Khu vực L N B, P. A K, Q. N K, TP. Cần Thơ.

2. Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số 46K/12, Khu vực 3, P. A K, Q. N K, TP. Cần Thơ.

3. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số 308/CT, Khu vực B T B, P. L T, Q. B T, TP. Cần Thơ.

4. Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Ấp P S A, xã T L, huyện Phụng Hiệp tỉnh Hậu Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nở, bà Đẹp, bà Hương, ông Bảy là bà **Nguyễn Ngọc Thanh H** (Giấy ủy quyền ngày 22/3/2018, BL 52-53). Có mặt

5. Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 46K, N V L, Tổ 12, Khu vực 3, phường A K, quận N K, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền là bà **Nguyễn Ngọc Thanh H** (Giấy ủy quyền ngày 17/11/2020, BL 167-168). Có mặt

6. Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 299C/9, Khu vực 4, phường A B, quận N K, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

Ông Nguyễn Văn Lép (mất năm 1989) và bà Nguyễn Thị Nhiều (mất năm 2004), không để lại di chúc, ông Lép và bà Nhiều có 07 người con là: Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị P. Sau khi ông Lép và bà Nhiều mất thì đến năm 2007, các anh chị em trong gia đình thống nhất phân chia toàn bộ di sản thừa kế của ông Lép và bà Nhiều bao gồm các thửa đất số 59, tờ bản đồ số 07, diện tích 938,22m², thửa đất số 08, 09, 10, 12 tờ bản đồ số 01, diện tích 3773,6m² cho ông Nguyễn Văn T được toàn quyền sở hữu. Việc thỏa thuận phân chia được lập thành **Văn bản thỏa thuận phân chia di sản** và được công chứng **ngày 12/10/2007 tại Văn phòng Công chứng Số 1**. Sau khi công chứng văn bản này xong thì ông T đi đăng ký cấp giấy nhưng do có quy hoạch nên không làm thủ tục cấp giấy được. Do trước đó bà Nhiều có hiến đất cho nhà nước làm trường lái đến năm 2012, trường lái trả lại 500m² và bà P yêu cầu ông T đưa lại giấy tờ đất của bà Nhiều để làm thủ tục liên quan đến phần đất này. Tuy nhiên, bà P đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết của các anh chị em trong nhà nên đã lập **Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật ngày 19/6/2012**, nội dung là các anh chị em trong gia đình nhường quyền thừa kế thửa đất 08, 09, 10, 12 tờ bản đồ số 01, diện tích 3773,6m² cho bà P, văn bản được công chứng tại **Văn phòng Công chứng C T**. Nhận thấy việc lập văn bản công chứng sau có sự gian dối cụ thể là bà P lừa gạt anh em, tại thời điểm lập văn bản này ông T và các anh, chị em khác trong gia đình không biết là đang thỏa thuận lại thửa đất số 08, 09, 10 tờ bản đồ số 01 đã được phân chia tại **Văn bản thỏa thuận phân**

chia di sản ngày 12/10/2007. Do đó ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố **Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật ngày 19/6/2012** vô hiệu.

Tại Bản tự khai ngày 28/11/2018 (BL 46-47) bị đơn Văn phòng Công chứng C T trình bày: Ngày 19.6.2012, bà Nguyễn Thị P cùng các đồng thừa kế có đến văn phòng yêu cầu công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với di sản do cha mẹ bà để lại là quyền sử dụng đất có diện tích 3773,6m² tọa lạc tại Ấp Lợi Nguyên B, xã An Bình, TP. Cần Thơ, T. Cần Thơ (cũ) nay là KV3, P. An Khánh, Q. N K, TP Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00003 cấp ngày 07.12.1999. Sau khi hai bên đọc lại toàn bộ nội dung văn bản thỏa thuận phân chia và đã được công chứng viên giải thích về quyền và nghĩa vụ của hai bên. Cả hai bên đều thống nhất hiểu rõ và tự nguyện ký vào văn bản thỏa thuận phân chia nói trên.

Về phần trình tự, thủ tục công chứng: Văn phòng Công chứng C T đã thực hiện đúng theo quy định của Luật công chứng. Tại thời điểm thụ lý và chứng nhận văn bản thỏa thuận phân chia các đương sự đã xuất trình đầy đủ bản chính chứng minh nhân dân, giấy chứng tử, tờ khai hộ tịch, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Văn phòng Công chứng C T xác định văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật được công chứng ngày 19.6.2012, số công chứng 2690 là hoàn toàn hợp pháp, không trái đạo đức xã hội và đúng quy định pháp luật. Nay có tranh chấp, Văn phòng Công chứng C T đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

Bà Nguyễn Ngọc Thanh H là đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn N trình bày: Thống nhất với nội dung trình bày của bà Hằng. Hiện nay phần đất ông T được nhận thừa kế cũng đã bán giấy tay và giao đất cho những hộ dân đang sống trên đất xây dựng nhà ở ổn định từ năm 2007 đến nay. Bà thống nhất với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu tuyên bố **Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật được công chứng ngày 19/6/2012** vô hiệu. Bà Nở, bà Đẹp, bà Hường, ông Bảy và ông Năm thống nhất thực hiện theo nội dung của **Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được công chứng ngày 12/10/2007.**

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị P cố tình vắng mặt không đến. Sau khi tiến hành các thủ tục cần thiết, Tòa án quyết định đưa ra xét xử công khai vắng mặt bà P.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố **Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật ngày 19/6/2012** vô hiệu, không yêu cầu bồi thường thiệt hại do việc tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

Bị đơn vắng mặt theo đơn ngày 18/10/2021 – BL 165.

Đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn N thống nhất theo yêu cầu của nguyên đơn.

Bà **Nguyễn Thị P** vẫn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng phát biểu quan điểm:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Nguyên đơn Nguyễn Văn T cho rằng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 19/6/2012 được công chứng tại Văn phòng Công chứng C T có sự gian dối nên yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu. Quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là **“yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”**. Bị đơn là Văn phòng Công chứng C T có địa chỉ tại số 70A3, KDC Hưng Phú 1, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng theo quy định của Luật công chứng năm 2006 và khoản 11 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật được công chứng ngày 19/6/2012. Đến năm 2017, ông Nguyễn Văn T đi làm thủ tục sang tên đất mới biết có văn bản thỏa thuận này tồn tại. Tháng 11 năm 2017 ông T khởi kiện yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng này vô hiệu. Theo Điều 154 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì “thời hiệu khởi kiện tính từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm” nên vẫn còn thời hiệu khởi kiện.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hình thức: Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật công chứng ngày 19/6/2012 được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 49 Luật Công chứng năm 2006.

Về nội dung: ông Nguyễn Văn Lép (mất năm 1989) và bà Nguyễn Thị Nhiều (mất năm 2004), cả hai không để lại di chúc. Ông bà có 07 người con là: Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị P. Đối với phần di sản của ông bà theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00003 cấp ngày 07/12/1999 đã được các đồng thừa kế lập thành **Văn bản thỏa thuận phân chia di sản** và được công chứng ngày 12/10/2007 tại Văn phòng Công chứng Số 1. Văn bản công chứng này đúng pháp luật và đã có hiệu lực. Nhưng theo nguyên đơn và tất cả người liên quan là con cũng là hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Lép và bà Nguyễn Thị Nhiều thì sau đó bà Nguyễn Thị P đã lừa dối tất cả để thực hiện việc ký tên lại vào **Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật ngày 19/6/2012 tại Văn phòng Công chứng C T**, mà không có bất kỳ thỏa thuận, văn bản hay lý do gì để hủy bỏ văn bản thỏa thuận trước đó đã và đang có hiệu lực pháp luật.

[4] Mặt khác, nguyên đơn Nguyễn Văn T trình bày không trực tiếp ký tên vào **Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật ngày 19/6/2012 tại Văn phòng Công chứng C T**, chữ ký trong văn bản đó là do con gái Nguyễn Thị Diễm H ký thay, vì thời gian năm 2012 ông bị tai nạn giao thông không ký tên được và cũng không trực tiếp đến phòng công chứng để làm thủ tục (BL 136-137). Tại tòa bà Nguyễn Thị Diễm H cũng xác nhận có việc ký tên thay ông Nguyễn Văn T. Ngoài ra, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Đ, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn B cũng thừa nhận do bà Nguyễn Thị P có ý lừa dối làm cho các anh, em trong gia đình hiểu sai lệch về đối tượng phân chia nên mới ký tên. Ý thức của mọi người là nhường quyền thừa kế cho bà Nguyễn Thị P đi hợp thức hóa một phần đất khác của cha mẹ, không phải thừa đất đã phân chia cho ông Nguyễn Văn T. Vì thiếu hiểu biết nên các ông, bà đã ký tên vào **Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật ngày 19/6/2012 tại Văn phòng Công chứng C T**. Trong quá trình giải quyết các ông, bà cũng thống nhất tuyên bố văn bản công chứng này là vô hiệu và thống nhất tiếp tục thực hiện theo nội dung của **Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được công chứng ngày 12/10/2007 tại Văn phòng Công chứng Số 1**. Do đó, nguyên đơn yêu cầu tuyên bố **Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế theo pháp luật ngày 19/6/2012 tại Văn phòng Công chứng C T** vô hiệu là hoàn toàn có cơ sở.

[5] Bị đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và không có ý kiến gì về nội dung giải quyết. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị P đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ lần nhiều lần nhưng vẫn không đến, thái độ xem thường pháp luật. Theo xác nhận của Công an phường An Bình, quận N K ngày 28/5/2021 thì bà Nguyễn Thị P hiện vẫn cư trú và vẫn đang sinh sống tại địa chỉ nhà 299C/9, KV. 4, phường An Bình, quận N K, TP. Cần Thơ (BL 173). Coi như phía bà đã tự tước bỏ quyền tham gia tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của phía nguyên đơn.

[6] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại, tại tòa hôm nay đại diện nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề bồi thường thiệt hại. Nếu đương sự có yêu cầu thì sẽ được tách ra giải quyết thành vụ kiện khác theo qui định của pháp luật.

[7] Về án phí: bị đơn Văn phòng Công chứng C T phải chịu án phí dân sự không giá ngạch 300.000 đồng do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Nguyên đơn Nguyễn Văn T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 006220 ngày 12/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

Vì các lẽ trên,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

Căn cứ vào:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015
- Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 49 của Luật Công chứng năm 2006;
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Nguyễn Văn T.**

Tuyên bố Văn bản công chứng số 2690, Quyền số VI/2012/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng C T lập ngày 19/6/2012 là vô hiệu.

2. Về án phí: **Văn phòng Công chứng C T** phải chịu án phí dân sự không giá ngạch 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Nguyên đơn Nguyễn Văn T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 006220 ngày 12/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

3. Về kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi cư trú để yêu cầu cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Cái Răng;
- Chi cục THA Q. Cái Răng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Mỹ Nhung